|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT GIA LÂM**ĐỀ THI THỬ***( Đề thi có 4 trang)* | **KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT****NĂM HỌC 2020 - 2021****Môn thi: Vật lý***Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian phát đề* |

Họ và tên thí sinh: .................................................................. Số báo danh:........................

**Câu 1:** Khi hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn giảm thì cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn sẽ

A. giảm tỉ lệ với hiệu điện thế. B. tăng tỉ lệ với hiệu điện thế.

C. không thay đổi. D. lúc đầu tăng, sau đó lại giảm.

**Câu 2:** Điều nào sau đây là đúng khi nói về đường sức từ

A. tại bất kỳ điểm nào trên đường sức từ, trục của kim nam châm cũng tiếp xúc với đường sức từ tại điểm đó.

B. với một nam châm, các đường sức từ cắt nhau.

C. chiều của đường sức từ hướng từ cực bắc sang cực nam của kim nam châm thử đặt trên đường sức từ đó.

D. bên ngoài một nam châm thì đường sức từ đi ra từ cực nam và đi vào cực bắc của nam châm đó.

**Câu 3:** Khi sử dụng qui tắc nắm tay phải, ta phải đặt bàn tay sao cho chiều của dòng điện trong các vòng dây theo chiều

A. từ cổ đến ngón tay. B. của 4 ngón tay.

C. xuyên vào lòng bàn tay. D. của ngón tay cái.

**Câu 4:** Hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn giảm bao nhiêu lần thì cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn sẽ

A. luân phiên tăng giảm. B. không thay đổi.

C. giảm bấy nhiêu lần. D. tăng bấy nhiêu lần.

**Câu 5:** Chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau.

A. Hiệu điện thế giữa hai đầu mỗi điện trở tỉ lệ thuận với giá trị điện trở của chúng.

B. Hiệu điện thế giữa hai đầu mỗi điện trở tỉ lệ nghịch với giá trị điện trở của chúng.

C. Cường độ dòng điện qua mỗi điện trở tỉ lệ nghịch với giá trị điện trở của chúng.

D. Cường độ dòng điện qua mỗi điện trở tỉ lệ thuận với giá trị điện trở của chúng.

**Câu 6:** Phát biểu nào đúng khi nói về đơn vị của điện trở?

A. Một Ôm (1Ω ) là điện trở của một dây dẫn khi giữa hai đầu dây có hiệu điện thế 1A thì tạo nên dòng điện không đổi có cường độ 1V.

B. Một Ôm (1Ω ) là điện trở của một dây dẫn khi giữa hai đầu dây có hiệu điện thế 1V thì tạo nên dòng điện không đổi có cường độ 1A .

C. Một Ôm (1Ω ) là dây dẫn khi giữa hai đầu dây có hiệu điện thế 1A thì tạo nên dòng điện không đổi có cường độ 1V.

D. Một Ôm (1Ω ) là dây dẫn khi giữa hai đầu dây có hiệu điện thế 1V thì tạo nên dòng điện không đổi có cường độ 1A..

**Câu 7:** Phát biểu nào sau đây là đúng: Khi mắc các điện trở nối tiếp

A. điện trở nào có giá trị nhỏ nhất thì cường độ dòng điện qua nó lớn nhất.

B. cường độ dòng điện qua điện trở ở cuối mạch điện là nhỏ nhất.

C. điện trở toàn mạch nhỏ hơn điện trở thành phần.

D. hiệu điện thế giữa hai đầu đoạn mạch bằng tổng các hiệu điện thế giữa hai đầu mỗi điện trở.

**Câu 8:** Một mạch điện nối tiếp gồm có ba điện trở R1 = 12Ω , R2 = 15Ω , R3 = 23Ω mắc vào nguồn điện 12V thì cường độ dòng điện trong mạch là bao nhiêu?

A. I = 0.24A. B. I = 0,8A.

C. I = 1A. D. I = 2,4A.

**Câu 9:** Hai điện trở R1 = 30Ω và R2 = 20Ω mắc song song vào hiệu điện thế U = 12V. Công suất tiêu thụ của mỗi điện trở sẽ có giá trị nào sau đây?

A. P1 = 4,8W;P2 = 7,2W. B. P1 = 360W;P2 = 240W.

C. P1 = 7,2W;P2 = 4,8W. D. P1 = 240W;P2 = 360W.

**Câu 10:** Trong nồi cơm điện, điện năng được chuyển hóa thành

A. nhiệt năng. B. cơ năng.

C. hóa năng. D. năng lượng ánh sáng.

**Câu 11:** Bình thường kim nam châm luôn chỉ hướng

A. Bắc - nam. B. Đông - Nam.

C. Tây - Bắc. D. Tây - Nam.

**Câu 12:** Phát biểu nào không đúng?

A. Khi đã bị nhiễm từ, thép duy trì từ tính lâu hơn sắt.

B. Thép bị khử từ nhanh hơn sắt.

C. Cùng một điều kiện như nhau, thép nhiễm từ kém hơn sắt.

D. Đặt lõi thép trong từ trường, lõi thép bị nhiễm từ.

**Câu 13:** Bộ phận chính của loa điện là

A. nam châm vĩnh cửu và ống dây gắn với màng loa.

B. nam châm điện và ống dây gắn với màng loa.

C. nam châm vĩnh cửu và khung dây.

D. khung dây và ống dây gắn với màng loa.

**Câu 14****:** Áp dụng qui tắc bàn tay trái để xác định lực điện từ tác dụng lên dây dẫn có dòng điện chạy qua như hình vẽ có chiều

A. từ phải sang trái. B. từ trái sang phải.

C. từ trên xuống dưới. D. từ dưới lên trên.

**Câu 15:** Một thấu kính phân kì có tiêu cự 25cm. Khoảng cách giữa hai tiêu điểm F và F’ là

A. 12,5cm. B. 25cm.

C. 37,5cm. D. 50cm.

**Câu 16:** Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Dòng điện gây ra từ trường.

B. Các hạt mang điện tích tạo ra từ trường.

C. Các vật nhiễm điện tạo ra từ trường.

D. Các dây dẫn tạo ra từ trường.

**Câu 17:** Khi đưa một đầu của thanh nam châm thẳng lại gần một đầu của ống dây có dòng điện, có thể xảy ra hiện tượng nào sau đây?

A. Chúng chỉ hút nhau. B. Chúng chỉ đẩy nhau.

C. Chúng hút hoặc đẩy nhau. D. Chúng không tương tác.

**Câu 18:** Trong nam châm điện nam châm nào có

A. dòng điện chạy qua càng nhỏ thì nam châm đó càng mạnh.

B. số vòng dây càng ít thì nam châm đó càng mạnh.

C. dòng điện chạy qua càng lớn và số vòng dây càng nhiều thì nam châm đó càng mạnh

D. dòng điện chạy qua càng lớn và số vòng dây càng ít thì nam châm đó càng mạnh.

**Câu 19:** Chiếu một tia sáng từ không khí vào nước khi ta tăng dần góc tới thì góc khúc xạ

A. tăng nhanh hơn góc tới.

B. tăng chậm hơn góc tới.

C. ban đầu tăng nhanh hơn sau đó giảm.

D. ban đầu tăng chậm hơn sau đó tăng với tỉ lệ 1:1.

**Câu 20:** Tia tới đi qua quang tâm của thấu kính hội tụ cho tia ló

A. đi qua tiêu điểm.

B. song song với trục chính.

C. truyền thẳng theo phương của tia tới .

D. có đường kéo dài đi qua tiêu điểm.

**Câu 21:** Khi đặt trang sách trước một thấu kính phân kỳ thì

A. ảnh của dòng chữ nhỏ hơn dòng chữ thật trên trang sách.

B. ảnh của dòng chữ bằng dòng chữ thật trên trang sách.

C. ảnh của dòng chữ lớn hơn dòng chữ thật trên trang sách.

D. không quan sát được ảnh của dòng chữ trên trang sách.

**Câu 22:** Trong hiện tượng khúc xạ ánh sáng, góc khúc xạ (r) là góc tạo bởi

A. tia khúc xạ và pháp tuyến tại điểm tới. B. tia khúc xạ và tia tới.

C. tia khúc xạ và mặt phân cách. D. tia khúc xạ và điểm tới.

**Câu 23:** Trong cuộn dây dẫn kín xuất hiện dòng điện cảm ứng khi số đường sức từ qua tiết diện S của cuộn dây dẫn kín

A. Nhiều. B. Không đổi. C. Biến thiên . D. Ít.

**Câu 24:** Mắt người có thể nhìn rõ một vật khi vật đó nằm trong khoảng

A. từ điểm cực cận đến mắt. B. từ điểm cực viễn đến vô cực.

C. từ điểm cực cận đến điểm cực viễn. D. từ điểm cực viễn đến mắt.

**Câu 25:** Khi truyền tải một công suất điện P bằng một dây có điện trở R và đặt vào hai đầu đường dây một hiệu điện thế U, công thức xác định công suất hao phí Php do tỏa nhiệt là

A. P hp =  B. P hp = 

C. P hp =  D. P hp = 

**Câu 26:** Một vật có màu đen vì

A. vật phản chiếu ánh sáng màu đen đến mắt ta.

B. vật phản xạ toàn bộ ánh sáng chiếu tới nó.

C. vật tán xạ mạnh ánh sáng màu đen vào mắt ta.

D. vật hấp thụ mọi ánh sáng chiếu đến nó.

**Câu 27:** Máy biến thế dùng để

A. tăng, giảm hiệu điện thế một chiều.

B. tăng, giảm hiệu điện thế xoay chiều.

C. tạo ra dòng điện một chiều.

D. tạo ra dòng điện xoay chiều.

**Câu 28:** Khi nói về hiện tượng khúc xạ ánh sáng, nhận định nào sau đây là đúng?

A. Góc khúc xạ bao giờ cũng nhỏ hơn góc tới.

B. Góc khúc xạ bao giờ cũng lớn hơn góc tới.

C. Góc khúc xạ bao giờ cũng bằng góc tới.

D. Tuỳ từng môi trường tới và môi trường khúc xạ mà góc tới hay góc khúc xạ sẽ lớn hơn.

**Câu 29:** Khi tia sáng đi từ không khí tới mặt phân cách giữa không khí và nước thì

A. chỉ có thể xảy ra hiện tượng khúc xạ ánh sáng.

B. chỉ có thể xảy ra hiện tượng phản xạ ánh sáng.

C. có thể đồng thời xảy ra cả hiện tượng khúc xạ lẫn hiện tượng phản xạ ánh sáng.

D. không thể đồng thời xảy ra cả hiện tượng khúc xạ lẫn hiện tượng phản xạ ánh sáng.

**Câu 30:** Phát biểu nào sau đây là chính xác?

A. Cường độ dòng điện qua các mạch song song luôn bằng nhau.

B. Để tăng điện trở của mạch, ta phải mắc một điện trở mới song song với mạch cũ.

C. Khi các bóng đèn được mắc song song, nếu bóng đèn này tắt thì các bóng đèn kia vẫn hoạt động.

D. Khi mắc song song, mạch rẽ nào có điện trở lớn thì cường độ dòng diện đi qua lớn.

**Câu 31:** Một dây dẫn dài l và có điện trở là R. Nếu tăng chiều dài gấp 3 lần sẽ có điện trở R’ là bao nhiêu?

A. . B. . C. . D. .

**Câu 32:** Hai dây nhôm có cùng chiều dài, tiết diện dây thứ nhất 2mm2 có điện trở là 4Ω, tiết diện dây thứ hai 8mm2. Điện trở dây thứ hai

A. . B. . C. . D. .

**Câu 33:** Trên một biến trở con chạy có ghi: 20 - 2A . Ý nghĩa của những số đó là gì?

A. 20là điện trở lớn nhất của biến trở; 2A là cường độ dòng điện lớn nhất mà biến trở chịu được.

B. 20là điện trở lớn nhất của biến trở; 2A là cường độ dòng điện nhỏ nhất mà biến trở chịu được.

C. 20là điện trở nhỏ nhất của biến trở; 2A là cường độ dòng điện lớn nhất mà biến trở chịu được.

D. 20là điện trở nhỏ nhất của biến trở; 2A là cường độ dòng điện nhỏ nhất mà biến trở chịu được.

**Câu 34:** Đơn vị của công suất là

A. Ampe (A) B. Vôn (V) C. Oát (W) D. Jun (J)

**Câu 35:** Một bếp điện có điện trở 44 Ω được mắc vào hiệu điện thế 220V, công suất tiêu thụ của bếp là

A. 176W. B. 9680W. C. 264W. D. 1100W.

**Câu 36:** Khi chiếu ánh sáng màu vàng vào tờ giấy trắng thì tờ giấy sẽ có màu

A. xanh nõn chuối. B. xanh nước biển.

C. vàng. D. trắng

(2)

o

(1

(3)

F/

**Câu 37:** Trong hình vẽ, tia sáng có tia tới cùng phương với tia ló là

A. tia 1. B. tia 2 và 3.

C. tia 3 D. tia 1 và 3.

**Câu 38:** Vật AB đặt trước thấu kính hội tụ cho ảnh A’B’; ảnh và vật nằm về cùng một phía đối với thấu kính ảnh A’B’

A. là ảnh ảo . B. nhỏ hơn vật.

C. .ngược chiều với vật. D. vuông góc với vật.

**Câu 39:** Thấu kính phân kì là loại thấu kính

A. có phần rìa dày hơn phần giữa.

B. có phần rìa mỏng hơn phần giữa.

C. biến đổi chùm tia tới song song thành chùm tia ló hội tụ.

D. có thể làm bằng chất rắn không trong suốt.

**Câu 40:** Khi chụp ảnh một vật đặt cách máy ảnh 9m. Ảnh của vật trên phim có độ cao 1,5cm; khoảng cách từ vật kính đến phim là 4,5cm. Chiều cao vật là

A. 1m. B. 2m. C. 3m . D. 6m..

**----------------- Hết ----------------**